

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 26-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Thẩm phán: ông Hoàng Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Đình Mạnh, bà Phùng Thị Thương, ông Trần Quyết Tiến.

- Thư ký phiên toà: bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên của Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: ông Nông Xuân Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 39/2021/TLST-HS ngày 22/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 12/8/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên Thảo Mí C, sinh ngày 16/6/1995, tại huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thảo Phái M, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Mua Thị S, sinh năm 1957; có vợ là Sính Thị M1, sinh năm 1999, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2020; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Thanh H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: anh Thảo Vả S1, đã chết; *người đại diện hợp pháp của bị hại:* chị Mua Thị S2, sinh năm 1985; địa chỉ thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Sính Thị M1, sinh năm 1999; địa chỉ thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người làm chứng: anh Thảo Mí C1 (sinh năm 1982), anh Hầu Dìn T, có mặt; anh Hầu Văn T1; vắng mặt không có lý do.

- Người phiên dịch: ông Giàng Xuân H1, sinh năm 1964; địa chỉ tổ 02, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 25/10/2020 Thào Vả S1, sinh năm 1978 trú tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang đến nhà em trai là Thào Mí S3 trú cùng thôn, với mục đích là yêu cầu góp tiền mua thuốc chữa bệnh cho bố (ông Thào Phái M).

Khi đến nơi thấy S3 đang ngồi uống nước với Hầu Dìn T và Hầu Văn T1 (ba người ngồi trên ghế nhựa, ở giữa là một ghế nhựa đặt chén uống nước; T ngồi quay mặt ra cửa chính, S3 ngồi bên trái T, quay mặt ra cửa chính, T1 ngồi đối diện với T), S1 vào nhà S3 qua lối cửa phụ, ngồi xuống ghế bên trái cạnh S3 và nói "Bố ốm mà hai thằng mày không chăm, bây giờ góp tiền chữa bệnh cho bố", S3 bảo "Cứ từ từ, bây giờ đang có khách, tý nữa nói", S1 không nghe nói "Đưa tiền nhanh lên, không tao đánh mày chết, bố mà khỏi thì tao lấy hết đất", rồi lập tức cầm chiếc ghế nhựa đứng dậy vụt ngang từ sau ra trước, trúng vào phần thái dương bên trái của S3, làm ghế nhựa bị vỡ tan thành nhiều mảnh, sau đó S3 và S1 lao vào đánh vật lộn nhau, cả hai đều bị ngã ra nền nhà. Lúc này có anh T can ngăn ôm kéo S1 lại, anh T1 thì kéo S3 về phía chân thang lên gác xép, thấy vậy vợ của S3 là Hầu Thị M2 bảo con trai là Thào Mí C2 đi gọi Thào Mí C (em của S1 và S3) trú cùng thôn đến giúp can ngăn không cho S1 và S3 đánh nhau. C2 đến nhà gọi C, bà Mua Thị S (mẹ của S1, S3 và C) biết tin nên cũng cùng C2 và C đến nhà S3.

Khi C đến thấy S1 và S3 đang giằng co nhau, thì C vào đứng giữ 02 người và dùng hai tay đẩy S3 và S1 sang hai bên, đồng thời nói "Nhà có 4 anh em đã chết 1 người rồi, còn 3 anh em mà còn đánh nhau nữa à", S1 nói "Không phải việc của mày, tránh xa ra, không tao đánh cả mày". Lúc này có Thào Mí C, sinh năm 1982 là người cùng thôn cũng có mặt, S1 nói "Chúng mày là khách, không liên quan đến, chúng mày đừng có can, chúng mày mà can nữa thì tao đánh cả chúng mày", bà S nói "Không được đánh nhau nữa, bố ốm sắp chết rồi mà chúng mày còn đánh nhau nữa à", S1 nói "Bà tránh ra, không là đánh cả bà nữa đấy". Sau khi S1 nói, không có ai dám can nữa, S1 và S3 tiếp tục lao vào đánh nhau, Thào Mí C đứng giữa, dùng hai tay đẩy S3 và S1 ra hai bên, bị C đẩy, S1 chạy ra ngoài cửa chính cầm một đoạn gỗ hình hộp chữ nhật, kích thước (43 x 5 x 5,5) cm thách thức S3 ra ngoài đánh nhau, S3 ở trong nhà cầm lấy một con dao quắm đi ra cửa chính, thì bị anh T giằng lấy con dao quắm để vào gầm giường phía cửa chính, S3 lại tiếp tục lấy con dao nhọn, anh T cũng giằng lấy con dao nhọn, không cho S3 cầm, thì S3 cầm một đoạn gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 2-3cm và thách thức S1 vào trong nhà đánh nhau, S1 bỏ đoạn gỗ hình hộp chữ nhật ở ngoài đi vào nhà, S3 cầm đoạn gỗ đi từ cửa phụ đến chỗ cột nhà gần bếp lò, C đứng quay lưng về phía thang lên gác xép và nói "02 anh đừng đánh nhau nữa", thì S1 chỉ tay vào mặt C nói "Mày thì biết cái gì", S1 tiếp tục nói S1 và C "Bố ốm mà chúng mày không có trách nhiệm chăm sóc bố", rồi dùng tay trái đẩy, tay phải đâm luôn vào bụng C làm C ngã về phía thang lên gác xép. Lúc này, S3 cầm đoạn gỗ vụt liên tiếp 02 phát vào người S1 theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái (01 phát trúng vào cẳng tay trái, 01 phát

trúng vào vai trái) làm đoạn gỗ bị gãy thành 02 đoạn. Ngay lúc đó, C dùng tay phải đâm 01 phát vào mặt bên trái và tát 01 phát vào má bên trái, sau đó dùng chân phải đạp vào đùi trái làm S1 ngã nghiêng người sang bên phải, đầu hướng ra cửa chính, sau đó lại dùng chân đạp vào sườn trái của S1. Đồng thời S3 cũng lao vào dùng chân phải đạp vào sườn trái của S1, sau đó bước qua người S1 ngồi lên phần sườn trái và dùng hai tay túm vào phần tóc bên trái của S1, dí phần đầu bên phải của S1 xuống nền nhà 3-4 lần. Thấy thế anh T, T1 và Thào Mí C1 (hàng xóm) can ngăn rồi bảo S1 và C đưa Thào Vả S1 đi kiểm tra thương tích, thì C nói "*Đây là việc của anh em tao, không liên quan gì đến mọi người*". Nghe vậy anh T, T1 và Thào Mí C cùng nhau đi về nhà.

Sau đó, Thào Mí S3 đi báo ông Vừ Mí S4 là bí thư Chi bộ thôn H biết về việc đã đánh nhau với Thào Vả S1. Nhận được tin báo ông S4 gọi điện báo cho Công an xã T biết và đã thành lập tổ công tác. Khi tổ công tác đến nhà Thào Mí S3 lúc này thấy Thào Vả S1 vẫn nằm trên nền nhà trong trạng thái đang ngủ, khí thở có nhiều mùi rượu, trên mặt, cánh tay có dính máu, được khoảng vài phút sau thì S1 ngồi dậy, giọng nói lè nhè trong trạng thái như người bị say rượu tiếp tục chửi và đe dọa sẽ trả thù S3 và C. Thấy tình trạng của S1 có biểu hiện của người say rượu và thương tích trên người S1 không nguy hiểm đến tính mạng nên tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc yêu cầu S3, C và gia đình có trách nhiệm đưa Thào Vả S1 vào Trạm y tế xã T kiểm tra thương tích và yêu cầu chị Mua Thị S2, sinh năm 1984 (vợ của S1) nắm tình hình, nếu thấy anh em tiếp tục đánh, chửi nhau thì báo cáo ngay đến Công an xã để kịp thời giải quyết, đồng thời yêu cầu mọi người giải tán, xong tổ công tác đi về.

Khi tổ công tác đi về được khoảng 30 phút, chỉ còn S1, Mua Thị S2 (vợ Sùng), S3, Hầu Thị M2 (vợ S3), C, Sính Thị M1 (vợ C) và Thào Mí C2 (con trai S3) ở trong nhà. S1 lại tiếp tục chửi và đe dọa sẽ làm chết người, C hỏi S1 "*Tại sao đánh nhau*", S1 bảo "*Không nói chuyện này nữa, nếu tao khỏi sẽ làm chết từng người, ngày chết một người, đêm chết một người, khi nào chết hết thì thôi, anh em thì không cần nữa*", C nói "*Thế còn bố mẹ thì sao*", S1 nói lại "*Bố mẹ chết thì bán đất làm ma cho bố mẹ*", nghe vậy C nói "*Thế thì mày làm chết nhiều quá, tao phải cho mày chết một mình thôi, trước sau gì cũng chết, mày muốn làm gì thì làm*". Lúc này, S1 đang ngồi cạnh phía trong cửa chính, tay phải cầm đoạn chân ghế gỗ hình hộp chữ nhật (đã rời khỏi chân ghế), kích thước (43 x 5 x 5,5) cm quay về phía C đang đứng và giơ lên, thì C sợ S1 đánh nên chạy vòng bên trái ra phía sau người S1, đứng sát người S1 và dùng hai tay giằng lấy đoạn gỗ hình hộp chữ nhật đó từ tay S1 (tay trái ở trên, tay phải ở dưới), rồi đập liên tiếp 02 phát hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào phần đầu bên trái của S1 làm S1 nằm ngửa ra phía sau (đầu hướng ra cửa chính) co hai gối, hai chân giơ lên, C lại tiếp tục dùng hai tay cầm đoạn gỗ đó vụt tiếp 02 phát hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào chân, vào người S1, vừa đánh C vừa hỏi S1 là "*Tại sao làm bùa cho bố ốm*", S1 không trả lời, C vứt đoạn gỗ hình hộp chữ nhật về phía bàn thờ nhà S3 và đi ra ngoài. Thào Mí S3 nhặt luôn đoạn gỗ hình hộp chữ nhật này đến chỗ S1 đang nằm ngửa, vung đoạn gỗ lên vụt liên tiếp nhiều phát vào chân, vào tay của S1 và hỏi "*Tại sao làm bùa*

cho bố ốm", nhưng S1 không nhận là mình biết làm bùa, không nhận là làm bùa cho bố ốm.

C đang ở ngoài đi vào ra phía ngoài cửa phụ nhặt 01 đoạn gỗ hình trụ (dài 63cm, đường kính một đầu 3cm, một đầu 5cm) đến chỗ S1 đang bị S3 đánh và cùng S3 mỗi người dùng một đoạn gỗ đánh liên tiếp vào chân, vào người S1, còn S1 thì nằm ngửa, dùng chân xoay người để tránh C và S3 đánh. Sau đó, S3 đi lấy một cái bay (dùng để xây dựng) bằng kim loại (kích thước dài 43cm, bản rộng nhất 9cm) cho vào bếp lửa cháy nung nóng, cầm đến chỗ S1 đang nằm, dọa hỏi "Bùa mày để ở đâu, tại sao làm bùa cho bố ốm" S1 không nói, S3 lại mang bay cho vào bếp lửa cháy rồi đi ra ngoài. Sau đó, C lại cầm cái bay từ bếp lửa ra đến chỗ S1 nằm và dí vào cánh tay, vào bụng, vào lưng của S1 hỏi "Tại sao làm bùa cho bố ốm, bùa để ở đâu", C và S3 thay nhau hỏi và đến nhà S1 tìm bùa nhưng không thấy, sau khoảng 02-03 lần bị dọa hỏi và dùng bay nóng dí vào người, do bị nóng bỏng không chịu nổi S1 đã thừa nhận là "Được học làm bùa ma ở Trung Quốc và đã làm bùa ma cho bố ốm". C dùng điện thoại quay video nội dung S1 khai nhận làm bùa ma cho bố ốm, xong mọi người đi về. Sau đó, Thào Mí S3 cùng vợ là Hầu Thị M2 và con Thào Thị S5 đi xe máy bỏ trốn, còn Thào Vả S1 khi bị đánh đau vẫn nằm tại nền nhà của S3, chị S2 cũng ở lại với S1 một đêm tại nhà S3.

Sáng ngày 26/10/2020, vì sợ S1 khoẻ lại, bỏ trốn sẽ làm hại mọi người nên C cầm chìa khoá đến nhà S3, lúc này chị S2 (vợ S1) đang có mặt ở đó với S1, C bảo chị S2 ra ngoài để C khoá cửa nhốt S1 trong nhà S3, C đến vị trí cửa chính, cài then chốt cửa chính lại và đi ra ngoài bằng cửa phụ, rồi khoá cửa phụ lại. Sau khi ra khỏi nhà S3, chị S2 đến Ủy ban nhân dân xã T để tố giác việc S1 bị C và S3 đánh nhưng do chị không biết nói tiếng Việt nên khi gặp Công an viên xã T, chị S2 không trình bày được nội dung tố giác nên đã đi về. Đến chiều tối ngày 26/10/2020, chị S2 bảo C mở cửa nhà S3 để mang thức ăn cho S1 ăn, uống. Tại nhà S3 lúc này gồm có C, C2 (con trai S3), chị S2 và 02 con gái còn nhỏ của chị S2. C là người mở khoá cửa rồi đi cùng chị S2 và 02 con gái vào nhà S3 cho S1 ăn, còn C2 đứng ngoài, khi vào nhà, S1 vẫn nằm tại vị trí ngay gần cửa chính, không nói được gì, chị S2 bón cho S1 ăn được ít cháo nấu bằng bột ngô, uống một ít sữa, sau đó tất cả cùng về, C khoá cửa nhốt lại S1 tại nhà S3 và tiếp diễn như vậy qua các ngày 27, 28/10/2020.

Đến khoảng 07 giờ ngày 29/10/2020, Thào Mí C2 (con S3) đi cắt cỏ, ngó qua cửa chính thấy ông S1 không thở nên đến báo Thào Mí C mở cửa vào xem thì phát hiện Thào Vả S1 đã chết. Sau đó, C điều khiển xe máy đi đầu thú, nhưng trên đường đi C nghĩ bố đang ốm nặng, con còn nhỏ, sợ bị bắt nên đã bỏ trốn. Khoảng 14 giờ ngày 29/10/2020, chị S2 đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y trình báo toàn bộ sự việc Thào Vả S1 bị C và S3 đánh ngày 25/10/2020 và nhốt tại nhà Thào Mí S3, thôn H, xã T, huyện Y nay đã chết.

Ngày 01/11/2020, Thào Mí C đã tự nguyện đến Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang đầu thú và trình báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết quả khám nghiệm tử thi Thào Vả S1 xác định trên cơ thể có các thương tích sau:

1. Vùng ngực, bụng có các điểm bầm tụ máu, tương ứng vùng da bầm tụ máu bên ngoài. Khoang màng tim có ít dịch màu hồng, cơ tim mềm nhão, trong buồng tim chứa đầy máu không đông, quanh động mạch chủ có các chấm sơ vữa màu vàng, phổi phù căng sung huyết.

2. Gãy xương sườn 5, 6, 7, 8, 9, 10 tương ứng đường vùng nách trước xương sườn 8, 9 có 02 điểm gãy vùng cung sườn phía sau, điểm gãy vùng xương sườn 6, 10 hướng vào trong làm rách lá thành.

3. Xương chày trái gãy phức tạp thành nhiều đoạn, có 04 mảnh xương to lẫn các mảnh xương nhỏ, đầu gãy chọc ra ngoài tại vùng da thủng.

4. Xương vòm sọ vùng chán trái có đường nứt vỡ xương hình sao, 01 đường hướng về đỉnh sọ dài 4,5cm; 01 đường hướng sang trái đi ngang dài 4cm, 01 đường chạy chéo xuống dưới, đi xuống trên hốc mắt phải dài 3,5cm.

5. Thái dương trái: Có đường nứt vỡ xương lún xương sọ (01 cạnh 7cm; 01 cạnh 3cm), đường vỡ nham nhỡ từ ngoài vào trong, từ trước ra sau.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 362/KLPY-PC09 ngày 18/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: nguyên nhân Thào Vả S1 chết: đa chấn thương "*Chấn thương sọ não, chấn thương ngực, bụng*"; cơ chế hình thành thương tích: các vết thương bầm tụ máu, gãy xương trên thân thể Thào Vả S1 là do vật tày gây nên; vi thể: Phổi phù nề nang nặng, viêm phổi phế quản; não, tim, gan phù xung huyết, thoái hoá tế bào; nhu mô thận thoái hoá tế bào, kém tưới máu; động mạch thoái hoá xơ vữa nhẹ; độc chất: trong mẫu máu và phủ tạng của Thào Vả S1 không tìm thấy các chất độc thường gặp; trong mẫu máu của Thào Vả S1 có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 52,85mg/100ml máu.

Tại kết luận giám định thương tích số 7746/C09-TT3 ngày 15/12/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an (bút lục số 239-240) kết luận: trên các mẫu kí hiệu M1, M2 và M3 đều có dính máu của Thào Vả S1; không phát hiện thấy dấu vết máu người trên mẫu kí hiệu M4.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSHG.P2 ngày 21/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Thào Mí C về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội "Giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo Thào Mí C xác nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, không có ý kiến bổ sung thêm, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã rất ân hận về lỗi lầm của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Mua Thị S2 có ý kiến: về hình phạt đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự xác nhận chị Sính Thị M1 (vợ của C) đã đứng ra tổ chức đám tang cho Thào Vả S1, còn cụ thể hết bao nhiêu thì chị không biết; quá trình điều tra và tại phiên tòa chị S2 yêu cầu Thào Mí S3, Thào Mí C phải bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng để làm ma khô cho Thào Vả S1 theo phong tục địa phương và yêu cầu S3 và C phải hỗ trợ số tiền là 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng/1 năm để nuôi các con (08 người con) của bị hại S1 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bị cáo Thào Mí C phạm tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội "Giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 157, điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thào Mí C từ 14 năm đến 15 năm tù về tội "Giết người", xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật", tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là từ 14 năm 09 tháng đến 16 năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 01/11/2020.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ các vật chứng đã thu giữ không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Thào Mí C phải bồi thường cho gia đình bị hại và cấp dưỡng nuôi con cho các con của bị hại S1 theo thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo C tại phiên toà.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Thào Mí C theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng, bị cáo bị truy tố, xét xử về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội "Giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội do lạc hậu; đã tự nguyện đầu thú, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị hại cũng là người có lỗi; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 157, điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự cân nhắc, xem xét và áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa. Về án phí: đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng là anh Hầu Văn T1 không có lý do. HĐXX xét thấy người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: tại phiên tòa bị cáo Thào Mí C đã xác nhận nội dung, diễn biến hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, không mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng (bút lục từ 272-281; 377-399; 430-529); thời gian địa điểm thực hiện tội phạm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm pháp y tử thi, thực nghiệm điều tra (bút lục từ 08-48; 62-91), kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định ngày 25/10/2020 bị cáo Thào Mí C tới nhà Thào Mí S3 ở thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang với mục đích để can ngăn bị hại S1 và S3 (là hai anh của C) đánh nhau, nhưng lại bị S1 đánh trước, do bức tức nên C và S3 đã cùng nhau đánh bị hại. Sau khi bị đánh, bị hại S1 liên tục nói "*Nếu khoẻ lại sẽ làm chết từng người, ngày chết một người, đêm chết một người, khi nào chết hết thì thôi*", nghe vậy, bị cáo C và S3 nghĩ bị hại S1 biết làm "*Bùa ma*" hại mọi người nên khi bị hại S1 dùng một đoạn gỗ dọa đánh bị cáo C, bị cáo đã giằng lấy được đoạn gỗ từ tay bị hại rồi vụt liên tiếp 02 phát mạnh vào vùng thái dương trái của bị hại S1 làm bị hại ngã nằm ngửa ra phía sau; bị cáo C lại tiếp tục cầm đoạn gỗ vụt liên tiếp 02 phát hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào chân, người bị hại. Sau đó, bị cáo ra ngoài cửa phụ nhặt 01 đoạn gỗ hình trụ tiếp tục cùng S3 mỗi người dùng một đoạn gỗ vụt liên tiếp vào chân, vào người bị hại và dùng chân đá, đạp vào người bị hại. Hơn nữa, sau khi đánh bị hại xong, bị cáo C cùng S3 còn dùng bay xây dựng bằng kim loại nung nóng để dí vào cơ thể bị hại S1 gây bỏng cho đến khi bị hại phải nhận là biết làm "*Bùa ma*". Hành vi của bị cáo C dùng gậy đánh vào những vị trí trọng yếu trên cơ thể bị hại S1 là thể hiện mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại S1 và thực tế bị hại đã chết, tại kết luận giám định pháp y tử thi số 362/KLPY-PC09 ngày 18/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: nguyên nhân Thào Vả S1 chết là do đa chấn thương "*Chấn*

thương sọ não, chấn thương ngực, bụng". Do đó, hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" với tình tiết định khung là "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Sau khi đánh bị hại xong, Thào Mí S3 đã bỏ trốn ngay sau đó, còn bị cáo C mặc dù biết bị hại S1 đã bị thương, sức khoẻ yếu nhưng vì sợ bị hại khoẻ lại sẽ làm bùa hại mọi người nên bị cáo đã khoá cửa nhốt bị hại trong nhà S3, chỉ mở cửa khi chị S2 (vợ bị hại) và con của bị hại tới cho S1 ăn cơm, khi bị hại S1 được vợ cho ăn cơm xong lại khoá cửa lại trong thời gian từ ngày 26/10/2020, cho đến ngày 29/10/2020 thì phát hiện bị hại S1 chết trong nhà S3. Hành vi giữ bị hại Thảo Vả S1 tại nhà S3 trong thời gian 03 ngày của bị cáo C đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân đã được pháp luật bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội "Giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, cùng một lúc phạm hai tội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về sức khoẻ, tính mạng, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần có mức hình phạt thật sự nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với một thời hạn nhất định để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe người phạm tội và làm gương cho những người khác.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[8] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[9] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng với gia đình tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo C đánh bị hại một phần là do bị hại đã đánh bị cáo C khi bị cáo vào can ngăn S1 và S3, do bức tức nên C đã đánh lại bị hại, do vậy cần xác định bị hại cũng là người có lỗi; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chỉ vì cho rằng bị hại S1 biết làm bùa ma, nên bị cáo đã đánh và nhốt bị hại tại nhà S3 vì sợ bị hại khoẻ lại sẽ làm bùa ma làm hại mọi người, dẫn đến hậu quả bị hại chết do không được cấp cứu kịp thời; tại phiên toà người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy nghề nghiệp trước khi phạm tội của bị cáo Thào Mí C là trồng trọt, không liên quan đến hành vi phạm tội nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

[11] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo Thào Mí C với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Về vật chứng của vụ án: đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu trắng, mặt kính bị nứt, vỡ, vỏ ốp nhựa viền màu đen, đã qua sử dụng; 01 đoạn gỗ hình trụ dài 63cm; 01 đoạn gậy hình chữ nhật, dạng chân ghế; 01 thanh kim loại, dài 43cm, bản rộng 9cm; 01 ổ khoá nhãn hiệu “VIỆT TIỆP”; 01 chìa khoá nhãn hiệu Việt Tiệp; 04 ghế nhựa bị nứt, vỡ; 01 áo khoác màu ghi xám, đen; 01 đoạn gỗ hình trụ dài 42cm; 01 dụng cụ nấu ăn kim loại; 01 con dao nhọn cán gỗ; 01 con dao quắm dài 37,5cm; 01 sợi tóc không có chân tóc; 01 mẫu chất màu nâu đỏ; 01 chiếc búa bằng kim loại; 01 con dao dài 42cm; 01 ly nước bị vỡ; 01 túi chất bột màu trắng; 03 chai nhựa có chứa nước; 01 áo khoác da màu nâu đen; 01 quần dài màu đen; 01 quần đùi màu đen; 01 miếng vải màu xanh đen kích thước 44cm x 12cm; 01 miếng vải màu xanh đen kích thước 42cm x 18cm; 01 sợi dây bằng vải có nhiều hoa văn; 01 chiếc khăn bông màu xanh đỏ; 01 chiếc gối màu đỏ vàng trắng; 14 mảnh gỗ; 01 gậy kim loại hình trụ, hai đầu bằng nhựa, giữa gậy là lò xo xoắn kích thước 47cm x 3,5cm. Đây là các đồ vật có liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Về trách nhiệm dân sự: sau khi xảy ra vụ án gia đình bị cáo C đã chi số tiền 29.200.000 đồng để tổ chức tang lễ cho bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Mua Thị S2 yêu cầu bị cáo C và S3 có trách nhiệm bồi thường thêm cho gia đình số tiền là 30.000.000 đồng để tổ chức làm ma khô theo phong tục dân tộc Mông tại địa phương cho bị hại S1. Đồng thời, yêu cầu C và S3 mỗi năm phải cấp dưỡng số tiền là 4.000.000 đồng để nuôi 08 người con chưa thành niên của bị hại S1 đến khi cháu nhỏ nhất là Thảo Thị D, sinh năm 2020 đủ 18 tuổi, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thảo Mí C đồng ý đối với yêu cầu bồi thường và yêu cầu cấp dưỡng của người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Mua Thị S2.

[14] HĐXX thấy rằng thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo C tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được công nhận.

[15] Trong vụ án này ngoài bị cáo Thảo Mí C còn có Thảo Mí S3 là người đã cùng C đánh bị hại, đứng ra Thảo Mí S3 phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cùng với bị cáo C. Tuy nhiên, sau khi sự việc xảy ra Thảo Mí S3 đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cần buộc bị cáo Thảo Mí C phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận cho gia đình bị hại. Trách nhiệm của Thảo Mí S3 sẽ được xem xét tại vụ án khác nếu có yêu cầu.

[16] Do hiện tại các con của bị hại S1 còn nhỏ và cùng chung sống với chị Mua Thị S2 tại địa chỉ thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang nên xét thấy cần giao số tiền bồi thường 30.000.000 đồng và khoản tiền cấp dưỡng hàng năm là 4.000.000 đồng cho chị Mua Thị S2 đại diện nhận là phù hợp.

[17] Đối với đối tượng Thảo Mí S3, ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 26/10/2020 Thảo Mí S3 đã cùng vợ và con gái bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để xác minh làm rõ nhưng không có kết quả, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Thảo Mí S3. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định tách vụ án hình sự nên không cần đề cập xem xét đối với hành vi của Thảo Mí S3 trong vụ án này.

[18] Tại phiên toà Viện kiểm sát xin rút nội dung áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C, HĐXX thấy việc Viện kiểm sát rút nội dung áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ nên cần chấp nhận. Các nội dung khác của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên toà là có cơ sở được chấp nhận.

[19] Chấp nhận một phần ý kiến, đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý, không chấp nhận đề nghị áp dụng điểm m khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo C của Trợ giúp viên pháp lý tại phiên toà.

[20] Về án phí: bị cáo Thào Mí C là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do đó, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[21] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Thào Mí C phạm tội "Giết người" và tội "Giữ người trái pháp luật".

2. Về hình phạt

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Thào Mí C 14 (mười bốn) năm tù về tội "Giết người", 09 (chín) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật", tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 01/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thào Mí C.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định tạm giam đối với bị cáo Thào Mí C với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/8/2021.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì dán kín được niêm phong, trên phong bì có ghi dòng chữ: "01 điện thoại di động OPPO", bên ngoài có họ tên, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang;

01 (một) đoạn gỗ hình trụ, dài 42cm, đường kính 3,5cm được niêm phong bằng cách cho vào một tờ giấy trắng khổ A3 bọc lại, dán kín ghi các dòng chữ:

"đoạn gỗ dài 42cm", có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang;

01 (một) hộp giấy đã được niêm phong, bên ngoài ghi các dòng chữ: "14 thanh mảnh gỗ và 01 gậy bằng kim loại" được dán kín, tại các điểm giáp lai dán giấy trắng có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang;

01 (một) hộp giấy đã được niêm phong, bên ngoài ghi các dòng chữ: "03 chai nhựa đựng chất lỏng và 04 chiếc ghế nhựa cùng các mảnh vỡ", tại các điểm giáp lai dán giấy trắng có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang;

01 (một) hộp giấy đã được niêm phong, bên ngoài ghi các dòng chữ: "01 dụng cụ nấu ăn (*bàn xăng*), 01 con dao nhọn dài 42cm, 01 con dao quắm, 01 chiếc búa bằng kim loại; 01 ly uống nước bị vỡ", tại các điểm giáp lai dán giấy trắng có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang;

01 (một) phong bì dán kín được niêm phong, trên phong bì có ghi dòng chữ: "Mẫu 02 lông tóc; 01 mẫu thu tại nền nhà màu nâu đỏ" tại các điểm giáp lai dán giấy trắng có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang;

01 (một) hộp giấy đã được niêm phong, bên ngoài ghi các dòng chữ: "01 chiếc chăn bông và 01 chiếc gối", trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết họ tên, điểm chỉ ngón trỏ phải của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Công an xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang;

01 (một) hộp giấy đã được niêm phong, bên ngoài ghi các dòng chữ: "01 áo khoác; 01 quần dài, 01 quần đùi, 02 miếng vải; 01 sợi dây bằng vải", trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết họ tên, điểm chỉ ngón trỏ phải của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Công an xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang;

01 (một) phong bì được niêm phong, trên phong bì có ghi dòng chữ: "01 ổ khoá và 01 chùm chìa khoá" tại các điểm giáp lai có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang;

01 (một) hộp giấy đã được niêm phong, bên ngoài ghi các dòng chữ: "bốn mẫu vật giám định tại C09", tại các điểm giáp lai có dán giấy trắng có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang;

01 (một) phong bì thư được niêm phong, trên phong bì mặt trước phía trên góc trái có ghi dòng chữ: "CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG **CÔNG AN HUYỆN Y** Số...", phía bên phải góc dưới phong bì có chữ: "Kính gửi: Đường pha cho Thào Vả S1 uống", mặt sau có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ niêm phong của Công an xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

(Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2021 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang)

4. Về trách nhiệm dân sự

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận thoả thuận như sau:

Bị cáo Thào Mí C phải bồi thường cho gia đình bị hại Thào Vả S1 số tiền là 30.000.000 đồng.

Bị cáo Thào Mí C mỗi năm phải cấp dưỡng nuôi các con của bị hại Thào Vả S1 với số tiền là 4.000.000 đồng/1 năm cho đến khi cháu nhỏ nhất là Thào Thị D, sinh năm 2020 đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng là 01 lần/1 năm. Trong đó: năm 2021 thời hạn cấp dưỡng cuối cùng là vào ngày 31/12/2021, từ năm 2022 trở đi thời hạn cấp dưỡng cuối cùng là vào ngày 30/6 hàng năm.

Người đại diện nhận các khoản tiền nói trên là chị Mua Thị S2, sinh năm 1985, địa chỉ thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01; PC02; PV06; PC10 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường